TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:174/2021/DS-ST
Ngày: 28/10/2021
V/v "Tranh chấp về
đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Dương Thị Lan Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Hoàng Thị Kim Yến
2/ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thùy Dương
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2020/TLST-DS ngày 23/10/2020 về việc "Tranh chấp về đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2021/QĐST – DS ngày 04/6/2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Âu Dương Th – sinh năm 1950; Địa chỉ: 267 Đường A KP1, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Mỹ Duyên, sinh năm 1998; Địa chỉ: 537 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số công chứng 00011088 quyển số 04/2021/TP-SCC/HĐGD ngày 20/4/2021 tại Văn phòng công chứng Đ, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Bị đơn : Ông Đào Hoàng H;
Địa chỉ: 13 Đường T, Phường W, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các bản tự khai và đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Âu Dương Th do bà Lê Thị Mỹ Duyên đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do người quen giới thiệu nên ông Âu Dương Th có biết ông Đào Hoàng H là thợ xây nhà, ông H cũng đã xây cho ông 01 nhà xưởng nên ông tin tưởng và nhờ ông H làm tiếp nhà xưởng thứ 2.

Để đảm bảo cho việc thực hiện thỏa thuận giữa hai bên, ngày 12/06/2018 ông Th có đưa cho ông H số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng và ông H có viết Giấy nhận tiền cọc để xác nhận việc nhận số tiền trên từ phía ông. Giữa ông và ông H không có ký bất kỳ hợp đồng nào mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau.

Sau khi nhận tiền ông H tiếp tục hứa hẹn mà không thực hiện các giao kết giữa hai bên, ông cũng nhiều lần yêu cầu ông H trả lại tiền đã nhận nếu như ông H không thực hiện được các công việc đã thỏa thuận nhưng ông H không trả tiền.

Đối với yêu cầu đòi tiền lãi, nguyên đơn đã rút lại yêu cầu này, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ số tiền đã nhận.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Đào Hoàng H thanh toán một lần toàn bộ số tiền cọc 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng theo Giấy nhận tiền cọc ngày 12/6/2018, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Đào Hoàng H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Đào Hoàng H trả lại cho ông toàn bộ số tiền đã nhận là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng theo Giấy nhận tiền cọc ngày 12/6/2018, yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Âu Dương Th có đơn yêu cầu bị đơn ông Đào Hoàng H trả lại số tiền đã nhận 250.000.000 đồng theo giấy nhận tiền cọc ngày 12/6/2018. Theo thông báo thụ lý vụ án số 426/TB-TLVA ngày 23/10/2020 thì quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng đặt cọc" nhưng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và giải quyết cùng với sự trình bày xác nhận của nguyên đơn thì giữa ông Th và ông H không có ký hợp đồng thỏa thuận về việc thực hiện xây dựng nhà xưởng như nguyên đơn trình bày theo nội dung đơn khởi kiện. Phía nguyên đơn cũng có bản tự khai trình bày ý kiến, xác nhận chỉ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả lại số tiền đã nhận là 250.000.000 đồng, giữa hai bên không có giao kết bất kỳ một hợp đồng nào khác. Do đó, có cơ sở xác định đây là quan hệ tranh chấp về đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tư cách tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn: ông Âu Dương Th; bị đơn: ông Đào Hoàng H.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Phiếu xác minh số 426/PYCXM ngày 10/11/2020 thì bị đơn ông Đào Hoàng H có hộ khẩu thường trú tại quận Tân Bình hiện không cư trú tại địa chỉ trên và đi đâu không rõ địa chỉ. Như vậy, địa chỉ 13 Đường T, Phường W, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của ông H. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Điều 5 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn ông Đào Hoàng H mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai tại địa chỉ cư trú nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Về nội dung: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ vào "Giấy nhận tiền cọc ngày 12/06/2018" thì ông Đào Hoàng H xác nhận đã nhận của ông Âu Dương Th số tiền 250.000.000 đồng, lý do nhận tiền theo nguyên đơn trình bày là để bị đơn thực hiện việc xây dựng nhà xưởng nhưng các bên không có nội dung thỏa thuận cụ thể về việc này và bị đơn cũng chưa thực hiện bất kỳ công việc nào phát sinh từ giấy nhận tiền cọc ngày 12/06/2018.

Ngày 12/7/2020, ông Th cũng có thông báo yêu cầu ông H hoàn trả lại tiền đã nhận nhưng ông H không thực hiện. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn hoàn trả lại số tiền đã nhận là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Xét, bị đơn đã giữ số tiền trong thời gian qua cũng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm do bị đơn nộp do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và miễn đóng án phí vì là người cao tuổi

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166, Điều 280, Điều 278 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016); Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc ông Đào Hoàng H phải hoàn trả cho ông Âu Dương Th một lần toàn bộ số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Thời hạn và phương thức thanh toán: thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đào Hoàng H phải nộp số tiền án phí là 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc